

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

Chị Nh, anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Noi

2. Ông Nguyễn Thế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn A, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nhung trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/1996 tại UBND xã M, huyện H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Thanh Xuân, sinh năm 2000; các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài

sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nh kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào tháng 02/1996 tại UBND xã M, huyện H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Nh đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, nay chị Nh có đơn ly hôn, anh đề nghị Tòa án cứ giải quyết cho chị Nh, anh không có ý kiến gì, anh không đến Tòa án, không ký biên bản. Về con chung: Anh và chị Nhung có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 2000, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị Nhung không có tài sản chung

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Nh thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T ly hôn. Về nuôi con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Hoàng Thị Nhung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Anh T cư trú tại thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H vào ngày 16/02/1996. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị Nhung, anh T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị Nh, anh không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Chị Nh, anh T mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nh, anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 2000, các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nhung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nhung đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006160 ngày 09-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (chị Nh đã nộp đủ).

3. Chị Nhung, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác